

Số: 282/2020/QĐST/HNGĐ

Mê Linh, ngày 26 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 286/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2020, giữa:

- **Nguyên đơn: chị Nguyễn Huyền N** - sinh năm 1997;

- **Bị đơn: anh Phan Văn D** - sinh năm 1993;

Đều có nơi ĐKKHKT: Khu 14, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Và nơi cư trú: Tổ 2, TT Quang Minh, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn 36/2018 ngày 25/12/2018, tại UBND xã Hồng Đà, huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Huyền N và anh Phan Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về con chung: chị N và anh D có 01 con chung là cháu Phan Bảo An, sinh ngày 6/9/2019.

Giao cháu Phan Bảo An cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu An trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Anh D được quyền qua lại, thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ chung: không có.

- Về án phí: chị Nguyễn Huyền N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Huyền N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009777 ngày 9/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, nay được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh.
- Chi cục THADS Mê Linh.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thúy

